TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Sùng A Sa**; Bà **Nguyễn Thị Việt Hà**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Bà **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 28/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐỖ VĂN N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/11/1988, tại huyện U, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện U, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Đỗ Văn V, sinh N 1957 và bà Đỗ Thị U, sinh N 1958; Gia đình bị cáo có 05 chị, em; bị cáo là con thứ N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 23 giờ ngày 16/7/2023 đến 19/7/2023, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện U, thành phố Hà Nội cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG H;** Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Sinh ngày 06/9/1988, tại quận L, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: nhân viên kinh doanh thuộc Công ty TNHH P; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh N 1959; và bà Lê Thị T, sinh N 1960; Gia đình bị cáo có 02 chị, em; bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Nguyễn Phương D, sinh N 1994 và 01 người con sinh N 2021; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 23 giờ ngày 16/7/2023 đến 19/7/2023, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, quận L, thành phố Hà Nội cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **LÊ ANH Đ**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/6/1986, tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số 2/180 T, phường L, quận Đ,

thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Cán bộ Công ty TNHH Nhựa đường P; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Phòng Q - Đảng bộ Công ty TNHH Nhựa đường P thuộc Đảng bộ Tổng Công ty Hóa dầu P. Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 054 - QĐ/UBKT ngày 09/11/2023 của Ủy ban Kiểm tra - Đảng ủy Tập đoàn xăng dầu Việt Nam. Con ông Lê Văn M, sinh N 1958 và bà Dương Thị O, sinh N 1963; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Việt H, sinh N 1986; và 02 người con, con lớn sinh N 2012, con nhỏ sinh N 2016; hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 23 giờ ngày 16/7/2023 đến 19/7/2023, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/7/2023, Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H và Lê Anh Đ đi từ thành phố hà Nội lên huyện T, tỉnh Lai Châu để làm từ thiện. Sau khi ăn tối tại huyện T, khoảng 22 giờ ngày 16/7/2023, N, H, Đ rủ nhau cùng đánh bạc. Sau đó, N, H, Đ đi tìm thuê phòng nghỉ, trên đường đi đến nhà nghỉ, Đỗ Văn N đã vào một cửa hàng tạp hóa mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. N, H, Đ đến nhà nghỉ Đ thuộc khu 5B thị trấn T, huyện T gặp anh Nguyễn Văn T (sinh N 1973 trú tại khu N, thị trấn T, huyện T) là chủ nhà nghỉ để thuê phòng nghỉ qua đêm. Đỗ Văn N và Nguyễn Trung H nghỉ tại phòng 402, Lê Anh Đ nghỉ tại phòng 404. Sau khi lấy phòng nghỉ, N cầm theo bộ bài đã mua từ trước cùng với H đi sang phòng 404 mà Đ nghỉ để cùng nhau đánh bạc, sát phạt bằng tiền mặt dưới hình thức chơi ba cây cầm chương.

N, H, Đ thống nhất cách thức đánh bạc như sau: sử dụng 36 quân bài trong bộ tú lơ khơ lấy từ quân "A" (Át) đến quân 9 để làm công cụ đánh bạc. Trong mỗi ván chơi có một người cầm chương (còn gọi là "cái"), người cầm chương sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài (chia úp mặt quân bài). Tiếp đến những người chơi sẽ đặt tiền xuống chiếu bạc để cược với người cầm chương. Mức tiền cược mỗi ván là từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, ngoài ra có thể thỏa thuận mức cược khác trong từng ván bài cụ thể. Sau khi người cầm chương nhận cược, cả ba người sẽ cầm 03 quân bài được chia lên tay để cộng điểm và so điểm với người cầm chương. Quân Át được tính là 01 điểm, các quân từ 2 đến 9 được tính điểm theo số ghi trên lá bài. Thang điểm được tính là thang điểm 10, nếu cộng ba quân bài mà lớn hơn 10 thì được tính điểm là số ở hàng đơn vị (ví dụ: 3+4+4 =11, thì tính là 01 điểm; 6+7+9=22 thì tính là 02 điểm). Trường hợp bằng điểm nhau thì so sánh chất của lá bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là: rô, cơ, tép, bích; nếu cùng chất thì tiếp tục so sánh số điểm trên lá bài của chất đó, riêng chất "rô" thì quân Át là cao nhất, sau đó đến 9 và thấp dần đến 2. Nếu người cầm chương có điểm thấp hơn người chơi thì người cầm chương thua và phải trả tiền cho người chơi bằng với số tiền đã nhận đặt cược. Nếu người cầm chương cao điểm hơn thì người cầm chương thắng và

được nhận số tiền mà người chơi đã đặt cược. Trường hợp cộng tổng điểm của 3 quân bài bằng 10 hoặc 20 (được gọi là "mười" hay "mỳ") thì người được "mười" thắng sẽ được nhận gấp đôi số tiền cược của ván chơi đó và được làm người cầm chương từ ván chơi tiếp theo.

Sau khi thống nhất cách chơi, Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H và Lê Anh Đ ngồi trên giường, quay mặt vào nhau, Đ ngồi bên trái của N, H ngồi bên phải của N và bắt đầu đánh bạc từ khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/7/2023. Đến 23 giờ cùng ngày, tại Phòng 404 Nhà nghỉ Đ thì N, H và Đ bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên trên chiếu gồm: số 10.800.000 đồng và 36 quân bài Tú lơ khơ.

Tại Kết luận giám định số 916/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 10.800.000 đồng tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 36 quân bài tú lơ khơ và số tiền 10.800.000 đồng, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H và Lê Anh Đ phạm tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H và Lê Anh Đ đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H và Lê Anh Đ đều phạm tội "Đánh bạc". Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, áp dụng thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với Lê Anh Đ; Điều 35 Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt mỗi các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H mỗi bị cáo mức phạt tiền từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng; đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Anh Đ , mức phạt tiền từ 25 đến 30 triệu đồng; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 36 quân bài tú lơ khơ, 01 phong bì niêmphong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.800.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, tại Phòng 404 nhà nghỉ Đ thuộc khu N thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H, Lê Anh Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền mặt, dưới hình thức chơi ba cây. Đến hồi 23 giờ cùng ngày, Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H, Lê Anh Đ bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền dùng để đánh bạc gồm 10.800.000 đồng và 36 quân bài tú lơ khơ. Hành vi các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H, Lê Anh Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H, Lê Anh Đ là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Đánh bạc là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H, Lê Anh Đ thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lời bất chính.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H, Lê Anh Đ đều là cán bộ thuộc Công ty TNHH Nhựa đường P, nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, chấp hành quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của công ty, chỉ vì ham chơi, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội Đánh bạc. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo Lê Anh Đ đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên, được Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen năm 2016, có bác ruột được xác nhận là liệt sĩ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, áp dụng thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh Đ, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Cả ba bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giải đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là ngang nhau, tuy nhiên bị cáo Lê Anh Đ có thành tích xuất sắc trong công tác nên được xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt so với hai bị cáo còn lại.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và các hình phạt khác mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa vi phạm pháp luật.

[6]. Về vật chứng: Đối 36 quân bài tú lơ khơ là vật các bị cáo dùng để đánh bạc, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Số tiền 10.800.000 đồng thu tại chiếu bạc là vật dùng để phạm tội cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. 01 phong bì niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với Nguyễn Văn T (sinh N 1973 trú tại khu N, thị trấn T, huyện T) là chủ nhà nghỉ Đ, nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn T không biết việc các bị cáo đánh bạc trái phép tại nhà nghỉ của mình. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đã áp dụng được hủy bỏ kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự (áp dụng thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh Đ); Điều 35, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2

Điều 106, Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H, Lê Anh Đ phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H mỗi bị cáo số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); Xử phạt bị cáo Lê Anh Đ số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Tịch thu 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu số tiền 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Trung H, Lê Anh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 19/10/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu đối với Đỗ Văn N; Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 19/10/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu đối với Nguyễn Trung H; Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 19/10/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu đối với Lê Anh Đ kể từ ngày 28/11/2023.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước